



*V/v Góp ý, kiến nghị cho Dự thảo 3 Nghị định
sửa đổi Nghị định 38/2012/NĐ-CP hướng dẫn
thi hành một số điều của Luật ATTP*



Kính gửi:

- Văn phòng Chính Phủ
- Hội đồng Tư vấn Cải cách TTTC của Chính phủ
- Bộ Y tế

Qua trang điện tử (website) của Chính phủ và Cục An toàn Thực phẩm (Bộ Y tế) từ ngày 7/3/2017, Hiệp hội VASEP có được Dự thảo 3 (sau đây gọi tắt là Dự thảo) của Nghị định sửa đổi Nghị định 38/2012/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ATTP (sau đây gọi tắt là Nghị định 38) đang được Bộ Y tế lấy ý kiến của các doanh nghiệp, các Hiệp hội và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Hiệp hội và các DN thủy sản chân thành cảm ơn Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế đã hỗ trợ, tiếp thu các kiến nghị của Hiệp hội trong năm 2016 và trình Chính phủ thông qua nội dung “*bãi bỏ thủ tục công bố hợp quy đối với các nguyên-vật liệu, phụ gia, bao bì nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu, gia công xuất khẩu và nhập kinh doanh sản xuất tiếp hàng xuất khẩu*” tại Nghị quyết 103-2016/NQ-CP ngày 5/12/2016.

Thực hiện Nghị quyết 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016, Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016, Nghị quyết 103/NQ-CP ngày 5/12/2016, Nghị quyết 19/2017/NQ-CP ngày 06/2/2017 của Chính phủ -trên cơ sở diễn biến thực tế trong 4 năm qua kể từ ngày ban hành Nghị định số 38/2012/NĐ-CP và các phản ánh, kiến nghị từ các doanh nghiệp hội viên, Hiệp hội VASEP xin góp ý & kiến nghị về Dự thảo như sau:

Dự thảo đã có cập nhật, sửa đổi một số nội dung trong đó có nội dung theo tinh thần khoản 3 Nghị quyết 103-2016/NQ-CP về miễn công bố hợp quy đối với nguyên-phụ liệu, phụ gia, vật liệu bao gói nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu, gia công xuất khẩu hoặc nhập kinh doanh sản xuất tiếp hàng xuất khẩu. Đó là nội dung mà Hiệp hội VASEP đã phản ánh-kiến nghị tháo gỡ tới Bộ Y tế trong suốt năm 2016. Ngoài ra, các vướng mắc bất cập không nhỏ về «công bố hợp quy & phù hợp ATTP» trong thời gian qua đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm để tiêu thụ nội địa tại thị trường Việt Nam cũng đã được Hiệp hội tổng hợp, phản ánh-kiến nghị tới Bộ Y tế tại công văn số **26/2017/CV-VASEP** ngày 22/2/2017. Các góp ý, kiến nghị cụ thể gồm:

1) Về phạm vi công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm:

Kiến nghị: Thực hiện đúng theo quy định tại Điều 12 của Luật ATTP và các Nghị quyết liên quan của Chính phủ (NQ 103-2016/NQ-CP và NQ 19/2017/NQ-CP), theo đó Dự thảo Nghị định phải đảm bảo:

- Chi đăng ký bản công bố hợp quy với thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn với CQNN có thẩm quyền trước khi lưu thông trên thị trường;

- Bãi bỏ quy định cấp Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP do không có quy định trong Luật ATTP và thực hiện thời gian 4 năm qua cho thấy sự bất cập, vướng mắc như tính chất của một “giấy phép con”.
- Miễn thực hiện việc công bố hợp quy và công bố sự phù hợp quy định an toàn thực phẩm ATTP, miễn ghi nhãn tiếng Việt Nam đối với thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu vào Việt Nam dùng để sản xuất xuất khẩu, gia công hàng xuất khẩu và nhập kinh doanh để sản xuất tiếp hàng xuất khẩu, không tiêu thụ tại thị trường trong nước (Mục 3, NQ 103/NQ-CP).

Lý do:

i) Theo Luật An toàn thực phẩm: Tại Điều 12, Luật ATTP chỉ quy định phương thức đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với thực phẩm chế biến bao gói sẵn, **không quy định** phương thức “công bố phù hợp với quy định ATTP”.

“Điều 12. Điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm đã qua chế biến

“3. Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn phải đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi lưu thông trên thị trường.

Chính phủ quy định cụ thể việc đăng ký bản công bố hợp quy và thời hạn của bản đăng ký công bố hợp quy đối với thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn”

Luật Tiêu chuẩn & Quy chuẩn kỹ thuật 2006 đã quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước liên quan phải xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý. Nghị định 38/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật ATTP đã thực hiện 4 năm qua, với quy định (tại Điều 3 & 4, NĐ 38/2012) việc các tổ chức, cá nhân phải thực hiện công bố phù hợp ATTP với những sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho đến khi có quy chuẩn tương ứng. Tuy nhiên, quy định này của Nghị định 38/2012 không thể là “bước đệm” kéo dài cho việc chậm trễ nào đó của các CQ nhà nước quy định trong Luật Tiêu chuẩn Quy chuẩn kỹ thuật, và vô tình tạo gánh nặng cho xã hội bao gồm cả các cơ quan nhà nước quản lý về an toàn thực phẩm và các tổ chức, cá nhân.

ii) Theo Nghị quyết 19/2017/NQ-CP của Chính phủ: Chủ trương rà soát và đơn giản thể hiện rõ tại khoản d), mục 1), phần III) cũng đã nêu rõ yêu cầu của Chính phủ: “....rà soát, sửa đổi các quy định về tiếp nhận công bố hợp quy đối với hàng hóa nhập khẩu theo hướng bãi bỏ hoặc đơn giản hóa thủ tục; không yêu cầu tiếp nhận công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chưa có quy chuẩn quốc gia; ...; tách bạch hoạt động đánh giá sự phù hợp với hoạt động quản lý nhà nước theo đúng quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và pháp luật liên quan theo hướng cơ quan quản lý nhà nước không cấp Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với việc kiểm tra chuyên ngành.”

iii) Theo Nghị quyết 103-2016/NQ-CP của Chính phủ:

“Để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, gia công thực phẩm xuất khẩu, Chính phủ thống nhất cho phép doanh nghiệp được miễn kiểm tra Nhà nước về an toàn thực phẩm, công bố hợp quy và công bố sự phù hợp quy định an toàn thực phẩm, miễn ghi nhãn tiếng Việt Nam đối với thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu vào Việt Nam chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu,

không tiêu thụ tại thị trường trong nước. Trong thời gian chưa sửa đổi các quy định pháp luật liên quan, thực hiện theo quyết nghị của Chính phủ”

iv) Yêu cầu “công bố phù hợp với quy định ATTP” đã tạo thêm khó khăn không cần thiết cho DN: Thủ tục cấp Giấy Xác nhận công bố phù hợp với quy định ATTP đã và đang tạo ra không ít nhiều khó khăn và khó khăn cho các tổ chức, cá nhân. Quy trình và hình thức thực hiện như hiện nay (quy định tại khoản 4) Điều 4) Nghị định 38/2012/NĐ-CP) với việc chờ đợi ít nhất 15 ngày làm việc để được cấp “giấy xác nhận” đang có tính chất tạo thêm một “giấy phép con” cho các tổ chức, cá nhân, đi ngược lại tinh thần giảm bớt quy định & thủ tục hành chính trong giai đoạn hiện nay.

v) Quy định này không phù hợp với thông lệ quốc tế: hiện phương thức quản lý an toàn thực phẩm của nhiều nước trên thế giới (EU, Mỹ, Nhật Bản,...) không có phương thức tương tự. Các nước khác chỉ thực hiện công tác quản lý nhà nước dựa trên 3 hoạt động chính: đánh giá điều kiện SX, lấy mẫu phân tích và thanh-kiểm tra.

2) Về quy định hồ sơ, thủ tục đăng ký, tiếp nhận đăng ký và trả kết quả công bố hợp quy thực phẩm

Kiến nghị: Cần sửa đổi Nghị định 38 theo hướng đơn giản hóa các thành phần của hồ sơ đăng ký hợp quy, thủ tục đăng ký công bố hợp quy, tiếp nhận đăng ký và thông báo tiếp nhận công bố hợp quy dựa trên các nguyên tắc sau:

- Việc nộp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy là do Tổ chức, Cá nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm thuộc diện (như mục 1 kể trên) phải công bố hợp quy thực hiện;
- Cơ quan nhà nước chỉ thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký và cấp “Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy”;
- Đơn giản hóa: Sửa đổi quy định yêu cầu Cơ quan nhà nước tiếp nhận hồ sơ sẽ: “kiểm tra Hồ sơ xem hồ sơ có đủ không ngay khi DN nộp hồ sơ, và thời gian cấp “Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy” xuống còn tối đa là **3 ngày làm việc**.

Lý do:

- Thực tế hiện nay, Nghị định 38/2012/NĐ-CP đang quy định thủ tục đăng ký công bố hợp quy của các cá nhân, tổ chức có liên quan với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được cấp, cấp lại, cấp đổi “Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy” có tính chất như là một hình thức cấp “Giấy phép con” và chưa đúng với tinh thần của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật ATTP, cũng như tinh thần của Nghị quyết 19/2017/NQ-CP thể hiện ở Khoản d, mục 1, Điểm III như đã nêu tại mục 1 ở trên.
- Bản chất của hoạt động đăng ký công bố hợp quy là việc tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm của mình phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và DN tự chịu trách nhiệm về việc công bố đó. Tổ chức cá nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm phải nộp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy và cơ quan thẩm quyền thực hiện tiếp nhận và trả kết quả bằng hình thức “Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy” (Hiện tại, các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm về công bố hợp quy thuộc ngành khác như Khoa học Công nghệ, Xây dựng,... đều đang thực hiện hình thức này, chứ không cấp “Giấy Tiếp nhận công bố hợp quy” như ngành Y tế).
- Về thời gian làm hồ sơ công bố hợp quy: Để hoàn thành thủ tục công bố hợp quy cho nhiều loại sản phẩm, bao gồm sản phẩm cho tiêu thụ nội địa, DN cũng phải mất nhiều

thời gian (theo Khoản 4 Điều 4 Nghị định 38 là 15 ngày làm việc, tương đương khoảng 3 tuần) và chi phí. Nhưng thực tế hiện nay, thời gian để DN làm thủ tục để được cấp Giấy Xác nhận không chỉ là 3 tuần như qui định trên, mà thông thường còn mất nhiều thời gian hơn thậm chí là gấp đôi thời gian quy định. Nguyên nhân là do nhiều trường hợp sau khi đã chờ đợi đến đủ 3 tuần, DN lại mới nhận được thông báo là hồ sơ không đạt, yêu cầu doanh nghiệp lên Chi cục nhận lại hồ sơ và văn bản Thông báo không đạt để về sửa lại hồ sơ. Doanh nghiệp lại tiếp tục nộp hồ sơ và được tính lại từ đầu là 15 ngày làm việc. Do vậy, thời gian làm thủ tục công bố hợp quy của DN thường rất lâu, dẫn đến nhiều khi các đối tác không thể chờ đợi nên đã chuyển sang mua hàng của nhà cung cấp khác, làm DN mất khách hàng, mất cơ hội kinh doanh, ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DN.

- Thời gian đến 3 ngày làm việc cũng tương đương với thời gian cấp mới Giấy chứng nhận của các cơ quan quản lý Nhà nước thuộc Bộ NNPTNT và một số Bộ ngành khác.

3) Góp ý bổ sung nội dung “..và nhập kinh doanh để sản xuất tiếp hàng xuất khẩu” vào một số mục trong Dự thảo:

Theo tinh thần khoản 3) Nghị quyết 103-2016/NQ-CP ngày 5/12/2016 thì đối tượng được miễn công bố hợp quy không chỉ có sản phẩm nhập khẩu để “sản xuất xuất khẩu, gia công xuất khẩu” mà còn có “nhập kinh doanh để sản xuất tiếp hàng xuất khẩu”. Vì mục đích này cũng hoàn toàn không để tiêu thụ nội địa mà để sản xuất tiếp hàng xuất khẩu.

Bởi vậy, đề nghị bổ sung câu “...nhập kinh doanh để sản xuất tiếp hàng xuất khẩu” vào những mục sau của Dự thảo:

- Mục 1) Điều 1 của Dự thảo - Bổ sung Khoản 2a vào Điều 3
- Khoản 2.i) Mục 5) Điều 1 của Dự thảo - Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 14
- “2. Các trường hợp sau đây được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu
- Mục 6) Điều 1 của Dự thảo - Sửa đổi Khoản 1 Điều 18.

Hiệp hội trân trọng báo cáo và kính đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế, Hội đồng Tư vấn CCTTHC quan tâm, chỉ đạo để xem xét, đưa vào sửa đổi, điều chỉnh lại Dự thảo nói trên nhằm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, khó khăn cho cộng đồng DN, thực hiện đúng tinh thần của Nghị quyết 19/2016/NQ-CP và Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ, tạo điều kiện nâng cao năng lực cạnh tranh cho các DN xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM TỔNG THỦ KÝ HIỆP HỘI

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ NNPTNT;
- Bộ Công Thương;
- CIEM (Bộ KH-ĐT);
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

